

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (gọi tắt là Thông tư số 05); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (gọi tắt là Thông tư số 04); Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và lớp 10 học chương trình giáo dục phổ thông (gọi tắt là lớp 10 THPT), lớp 10 học chương trình giáo dục thường xuyên (gọi tắt là lớp 10 GDTX cấp THPT) năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng tiếp tục đi học đều được dự tuyển vào các trường THPT, PTDTNT; các trung tâm GDNN - GDTX, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học (sau đây gọi là trung tâm) và các trường trung cấp, cao đẳng nghề có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS; đồng thời đảm bảo công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Đảm bảo học sinh dân tộc thiểu số trong đối tượng, trong vùng tuyển sinh lớp 6 các trường PTDTNT có nguyện vọng đều được tham gia dự tuyển.

2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn.

3. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT; đảm bảo chính xác, khoa học, công bằng, khách quan.

## II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh giao tại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang năm 2025, Giám đốc Sở GDĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh chi tiết cho từng cơ sở giáo dục trên cơ sở điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và quy mô học sinh.

### 2. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT

#### 2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện và hồ sơ dự tuyển

##### a) Đối tượng tuyển sinh

- Thực hiện theo Điều 9 của Thông tư số 04.
- Học sinh đã hoàn thành Chương trình giáo dục cấp tiểu học hoặc hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2.

##### b) Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Điều kiện dự tuyển: Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 04.
- Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 04.

#### 2.2. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo phương thức đánh giá năng lực học sinh.

a) Môn đánh giá năng lực: Tổ chức đánh giá năng lực 02 môn Tiếng Việt và Toán.

b) Hình thức đánh giá: Đánh giá theo hình thức viết (bao gồm trắc nghiệm kết hợp với tự luận).

**Lưu ý:** Nếu trường PTDTNT có số thí sinh đăng kí tuyển sinh không vượt quá chỉ tiêu được giao thì căn cứ tình hình thực tế Sở GDĐT xem xét và quyết định phương thức tuyển sinh.

#### 2.3. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo Mục 6 Phần II của Kế hoạch này.

#### 2.4. Tuyển thẳng

Thực hiện theo điểm a điểm c khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 04.

#### 2.5. Ra đề, coi, chấm kiểm tra, đánh giá

Sở GDĐT chủ trì tổ chức thực hiện các khâu ra đề, coi và chấm bài đánh giá năng lực học sinh.

**2.6. Ngày đánh giá năng lực học sinh:** Dự kiến ngày 03 tháng 6 năm 2025.

#### 2.7. Cách tính điểm xét tuyển

- Mỗi môn đánh giá được chấm theo thang điểm 10 và tính hệ số 01.
- Điểm xét tuyển = Điểm môn Tiếng Việt + Điểm môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có).

## **2.8. Duyệt thí sinh trúng tuyển**

- Căn cứ vào số thí sinh được tuyển thẳng (nếu có), điểm xét tuyển và số chỉ tiêu tuyển sinh được giao, duyệt thí sinh trúng tuyển như sau:

+ Sở GDĐT duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển cho Trường PT DTNT huyện Sơn Động và Trường DTNT THCS&THPT Nguyễn Tất Thành;

+ Phòng GDĐT Lục Nam duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển cho Trường PT DTNT huyện Lục Nam;

+ Phòng GDĐT Yên Thế duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển cho Trường PT DTNT huyện Yên Thế.

- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều thí sinh có điểm bằng nhau thì lấy điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của 2 môn Tiếng Việt và Toán để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 4, 3. . . tương tự như xét đối với lớp 5.

## **3. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên (bao gồm cả các trường THPT công lập và THPT tư thục) và lớp 10 GDTX cấp THPT**

### **3.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển**

- Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX cấp THCS tại tỉnh Bắc Giang.

- Là những học sinh có độ tuổi theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT (*Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học*) và có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

- Trường hợp học sinh không có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang thì phải có bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

- Riêng các trường THPT Tư thục và các trường Trung cấp, Cao đẳng nghề có địa bàn tuyển sinh tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh, thành phố khác trên phạm vi cả nước.

- Đối với các đối tượng dự tuyển ngoài đối tượng đã nêu ở trên, Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định.

### **3.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.**

- Sở GDĐT tổ chức một kỳ thi chung để tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên và lớp 10 GDTX cấp THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Riêng Trường Tiểu học, THCS và THPT FPT do chương trình đào tạo của nhà trường được kết hợp giữa chương trình theo quy định của Bộ GDĐT với nội dung tăng cường, bổ trợ của trường nhằm trang bị thêm cho học sinh các kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng mềm..., cho phép tổ chức thi thêm 01 đợt trước kỳ thi chung vào lớp 10 THPT không chuyên và lớp 10 GDTX cấp THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trường Tiểu học, THCS và THPT FPT xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi và báo cáo Sở GDĐT trước khi thực hiện.

a) Môn thi: Tổ chức thi 03 môn gồm: Ngữ văn, Toán và tiếng Anh.

b) Hình thức thi

- Môn Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận, thời gian làm bài là 120 phút.

- Môn Toán thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 30%, tự luận khoảng 70%), thời gian làm bài là 120 phút.

- Môn tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm (nội dung thi có kỹ năng nghe), thời gian làm bài là 60 phút.

### **3.3. Đăng kí nguyện vọng dự tuyển**

- Mỗi thí sinh được đăng kí nguyện vọng (NV) dự tuyển vào tối đa 02 đơn vị trường THPT hoặc trung tâm hoặc trường trung cấp, cao đẳng nghề không phân biệt trường THPT hay trung tâm hay trường trung cấp, cao đẳng nghề; xếp NV theo thứ tự nguyện vọng 1 (NV1), nguyện vọng 2 (NV2), trong đó NV1 là đơn vị nơi thí sinh sẽ dự thi (trừ nơi không đủ điều kiện thành lập hội đồng coi thi).

- Căn cứ vào số thí sinh đăng kí NV1 và cơ sở vật chất của các đơn vị, Sở GDĐT sẽ xem xét, quyết định việc thành lập hội đồng coi thi tại các đơn vị. Nếu đơn vị nào không đủ điều kiện thành lập hội đồng coi thi riêng thì những thí sinh đăng ký NV1 vào đơn vị đó sẽ được Sở GDĐT bố trí thi tại hội đồng coi thi phù hợp.

*Lưu ý: Thí sinh trúng tuyển tại trường nào phải học tại trường đó đến hết cấp học, trừ các trường hợp được phép chuyển theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.*

### **3.4. Ngày thi và lịch thi:**

a) Ngày thi: Dự kiến tổ chức vào các ngày 03 và 04 tháng 6 năm 2025.

b) Lịch thi: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

### **3.5. Chế độ ưu tiên**

Thực hiện theo Mục 6 Phần II của Kế hoạch này.

### **3.6. Điểm khuyến khích**

Thực hiện theo Mục 7 Phần II của Kế hoạch này.

### **3.7. Tuyển thẳng**

- Thực hiện theo Khoản 1 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh.

- Theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố, nơi thí sinh cư trú.

### **3.8. Cách tính điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).

- Điểm thi của mỗi môn đều tính theo thang điểm 10 và hệ số 1.

### **3.9. Xét thí sinh trúng tuyển**

a) Nguyên tắc xét thí sinh trúng tuyển

- Xét thí sinh được tuyển thẳng (nếu có).

- Căn cứ vào số thí sinh đăng kí dự tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm xét tuyển, Sở GDĐT xét duyệt điểm chuẩn trúng tuyển NV1, NV2 cho từng đơn vị.

- Điểm xét thí sinh trúng tuyển NV1, NV2 lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi.

Thực hiện xét thí sinh trúng tuyển theo các bước sau:

Bước 1: Tuyển đủ số lượng thí sinh theo chỉ tiêu đã giao cho các trường THPT (công lập và tư thục), các trung tâm và các trường trung cấp, cao đẳng có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT.

Bước 2: Đối với các trường THPT tư thục hoặc trung tâm hoặc các trường trung cấp, cao đẳng tuyển NV1, NV2 không đủ chỉ tiêu được giao: Sở GDĐT xem xét, quyết định việc cho những thí sinh không trúng tuyển NV1, NV2 vào trường THPT (công lập và tư thục) hoặc trung tâm hoặc các trường trung cấp, cao đẳng khác tiếp tục đăng kí và duyệt trúng tuyển bổ sung theo nguyện vọng của thí sinh.

Bước 3: Sau ngày 28/7/2025, Sở GDĐT xem xét cho phép các trung tâm, các trường trung cấp, cao đẳng có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT, các trường THPT tư thục đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao, tiếp tục tuyển bổ sung thêm thí sinh vào học (số chỉ tiêu giao thêm được xem xét trên cơ sở điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ theo quy định) với điều kiện còn có học sinh có nhu cầu học tập tại đơn vị đó.

b) Xét trúng tuyển NV2

- Đối với các trường THPT công lập:

+ Chỉ tuyển các thí sinh đã đăng kí vào trường theo NV2 ghi trong Phiếu đăng kí dự thi và không trúng tuyển NV1;

+ Tuyển không quá 10% chỉ tiêu tuyển sinh của trường;

+ Điểm tham gia dự tuyển theo NV2 phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 2,0 điểm.

- Đối với các trung tâm, các trường trung cấp, cao đẳng có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT, các trường THPT tư thục:

+ Chỉ tuyển các thí sinh đã đăng kí vào trung tâm, trường theo NV2 ghi trong Phiếu đăng kí dự thi và không trúng tuyển NV1;

+ Căn cứ vào số thí sinh đăng kí dự tuyển NV1, NV2 của từng đơn vị, Sở GDĐT xem xét, quyết định việc tuyển số lượng thí sinh theo NV2.

### **3.10. Công bố điểm thi, điểm chuẩn**

Công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi; chậm nhất là ngày 15/7/2025.

**Lưu ý:**

- Trường hợp xét trúng tuyển đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì Sở GDĐT xem xét, quyết định.
- Các đơn vị có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT có thể xét tuyển đối với những thí sinh không tham gia dự thi khi tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao.
- Trường hợp trong tháng 8/2025 thí sinh mới được cấp có thẩm quyền chứng nhận đoạt giải quốc gia, quốc tế và đủ điều kiện được tuyển thẳng vào lớp 10 thì Sở GDĐT xem xét, tiếp tục tuyển thẳng bổ sung đảm bảo theo quy định (trong trường hợp này, Sở GDĐT sẽ phân bổ về các trường trên cùng địa bàn để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để giảng dạy).

**4. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Bắc Giang****4.1. Điều kiện dự tuyển**

- Kết quả rèn luyện năm học lớp 9 đạt loại Tốt, các năm học còn lại của cấp THCS có kết quả rèn luyện từ Khá trở lên.
- Kết quả học tập cả năm học của các lớp cấp THCS đạt từ Khá trở lên.
- Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên, phải có điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 (*tương ứng với môn thi*) như sau:
  - + Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Toán, Tin học: Điểm trung bình các môn Toán, Tin học tương ứng với môn đăng kí dự thi đạt từ 8,0 trở lên;
  - + Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Vật lí, Hoá học, Sinh học: Điểm trung bình môn Khoa học tự nhiên (KHTN) đạt từ 8,0 trở lên;
  - + Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, tiếng Anh: Điểm trung bình các môn Ngữ văn, tiếng Anh tương ứng với môn đăng kí dự thi đạt từ 7,0 trở lên;
  - + Thí sinh đăng kí thi vào lớp chuyên Lịch sử - Địa lí: Điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL) đạt từ 7,0 trở lên;
  - + Thí sinh đăng kí thi vào lớp chuyên tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc: Điểm trung bình môn tiếng Anh đạt từ 7,0 trở lên.

**4.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển****4.2.1. Vòng 1: Xét hồ sơ.**

Tổ chức xét đối tượng, điều kiện dự tuyển và có hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

**4.2.2. Vòng 2: Thi tuyển**

4.2.2.1. Thi ba môn Ngữ văn, Toán và tiếng Anh trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2025-2026 làm điều kiện xét tuyển.

**4.2.2.2. Thi môn chuyên.**

a) Môn thi: Tổ chức thi các môn Toán, Tin học, KHTN, LS&ĐL, Ngữ văn, tiếng Anh. Trong đó:

- Môn KHTN, gồm có 03 bài thi:

+ Bài thi Tự nhiên 1 (TN1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Năng lượng và sự biến đổi năng lượng (Vật lí);

+ Bài thi Tự nhiên 2 (TN2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Chất và sự biến đổi của chất (Hóa học);

+ Bài thi Tự nhiên 3 (TN3): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Vật sống (Sinh học).

- Môn LS&ĐL, gồm có 02 bài thi:

+ Bài thi Lịch sử và Địa lí 1 (LS&ĐL1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Lịch sử;

+ Bài thi Lịch sử và Địa lí 2 (LS&ĐL2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Địa lí.

- Môn tiếng Anh, gồm có 05 bài thi: Bài thi tiếng Anh 1 (TA1); bài thi tiếng Anh 2 (TA2); bài thi tiếng Anh 3 (TA3); bài thi tiếng Anh 4 (TA4); bài thi tiếng Anh 5 (TA5).

b) Nội dung thi:

Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Đối với các bài thi TN1, TN2, TN3, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức chung trong môn KHTN<sup>1</sup> (khoảng 20%);

+ Phần 2: Kiến thức riêng cho từng mạch nội dung kiến thức: Bài thi TN1<sup>2</sup>, bài thi TN2<sup>3</sup>, bài thi TN3<sup>4</sup> (khoảng 80%).

- Đối với các bài thi LS&ĐL1, LS&ĐL2, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức chung trong môn LS&ĐL (khoảng 20%);

+ Phần 2: Kiến thức riêng cho từng mạch nội dung kiến thức, bài thi LS&ĐL1<sup>5</sup>, LS&ĐL2<sup>6</sup> (khoảng 80%).

c) Hình thức thi

- Môn Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận.

- Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy tính.

<sup>1</sup> Các mạch nội dung kiến thức: Năng lượng và sự biến đổi năng lượng; Chất và sự biến đổi của chất; Vật sống; Trái đất và bầu trời.

<sup>2</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Vật lí.

<sup>3</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Hóa học.

<sup>4</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Sinh học.

<sup>5</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Lịch sử.

<sup>6</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Địa lí.

- Môn KHTN, LS&DL thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 20% là kiến thức chung (Phần 1); tự luận khoảng 80% là kiến thức riêng của từng mạch nội dung kiến thức (Phần 2)).

- Môn Toán, tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 30%; tự luận khoảng 70%).

d) Thời gian làm bài thi

Thời gian làm bài thi là 150 phút.

đ) Thời gian thi, Lịch thi

- Thời gian thi: Dự kiến ngày 05 tháng 6 năm 2025.

- Lịch thi:

+ Buổi sáng: Ngữ văn, KHTN, tiếng Anh;

+ Buổi chiều: Toán, LS&DL, Tin học.

e) Địa điểm thi

Địa điểm thi: Tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

### **4.3. Đăng kí dự thi môn chuyên**

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Toán, Ngữ văn, Tin học đăng kí dự thi môn thi tương ứng.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Vật lí đăng kí dự thi bài thi TN1, Hóa học đăng kí dự thi bài thi TN2, Sinh học đăng kí dự thi bài thi TN3.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Lịch sử đăng kí dự thi bài thi LS&DL1, Địa lí đăng kí dự thi bài thi LS&DL2.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: tiếng Anh đăng kí dự thi bài thi TA1, tiếng Pháp đăng kí dự thi bài thi TA2, tiếng Trung Quốc đăng kí dự thi bài thi TA3, tiếng Nhật Bản đăng kí dự thi bài thi TA4, tiếng Hàn Quốc đăng kí dự thi bài thi TA5.

### **4.4. Cách tính điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn chuyên.

- Điểm môn tiếng Anh tính theo thang điểm 100; các môn chuyên còn lại tính theo thang điểm 20.

### **4.5. Xét thí sinh trúng tuyển**

a) Điều kiện xét thí sinh trúng tuyển: Điểm 03 môn thi Ngữ văn, Toán, tiếng Anh mỗi môn phải đạt từ 5 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10).

b) Xét thí sinh trúng tuyển

- Xét thí sinh trúng tuyển lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

- Trường hợp xét trúng tuyển đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:



+ Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn điều kiện: môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình môn đăng kí dự thi cuối năm học lớp 9 cao hơn; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 8, 7, 6 tương tự như xét đối với lớp 9.

## **5. Tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT**

### **5.1. Đối tượng tuyển sinh**

Thực hiện theo Điều 9 của Thông tư số 04.

### **5.2. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển**

- Điều kiện dự tuyển: Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 04.
- Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 04.
- Trong Phiếu đăng kí dự thi thí sinh có đăng kí NV vào trường PTDTNT.

### **5.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển**

Sử dụng kết quả các môn thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2025-2026.

### **5.4. Đăng kí dự tuyển**

Các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có NV dự tuyển vào trường PTDTNT trong Phiếu đăng kí dự thi, ngoài NV1, NV2, phải có đăng kí NV vào trường PTDTNT (ghi cụ thể tên trường PTDTNT mà thí sinh có NV được tuyển vào học).

### **5.5. Chế độ ưu tiên**

Thực hiện theo Phần 6 Mục II của Kế hoạch này.

### **5.6. Điểm khuyến khích**

Thực hiện theo Mục 7 Phần II của Kế hoạch này.

### **5.7. Tuyển thẳng**

Thực hiện theo điểm a điểm b khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 04.

### **5.8. Điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).

- Điểm của các môn thi đều tính theo thang điểm 10 và hệ số 1.

- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp trong toàn huyện đối với các trường PTDTNT huyện Sơn Động; toàn thị xã chủ và huyện Lục Ngạn đối với Trường DTNT THCS&THPT Nguyễn Tất Thành và trong toàn tỉnh đối với trường PTDTNT tỉnh cho đến khi hết chỉ tiêu.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

## **6. Chế độ ưu tiên**

### **6.1. Cộng 2,0 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau**

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

### **6.2. Cộng 1,5 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau**

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng Lao động, con của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

### **6.3. Cộng 1,0 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau**

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **6.4. Thí sinh có nhiều diện ưu tiên nêu trên chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất**

## **7. Điểm khuyến khích**

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh.
- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

**Lưu ý:** Thí sinh có nhiều diện khuyến khích nêu trên chỉ được hưởng một diện khuyến khích cao nhất. Thí sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên Bắc Giang không được cộng điểm khuyến khích.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tổ chức tốt công tác truyền thông đầy đủ về Quy chế tuyển sinh để giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Chỉ đạo các phòng GDĐT thực hiện hoàn thành chương trình, kế hoạch dạy học.

- Hướng dẫn các phòng GDĐT thực hiện công tác tuyển sinh THCS; các đơn vị có tuyển sinh lớp 10 THPT, lớp 10 GDTX cấp THPT thực hiện công tác tuyển sinh THPT.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THCS (đối với Trường PT DTNT huyện Sơn Động và Trường DTNT THCS&THPT Nguyễn Tất Thành), THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 THCS (đối với Trường PT DTNT huyện Sơn Động và Trường DTNT THCS&THPT Nguyễn Tất Thành), lớp 10 THPT, lớp 10 GDTX cấp THPT.

- Quy định cụ thể việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các khâu: Ra đề thi, in sao đề thi, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi (nếu có).

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT.

- Tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh, hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi theo quy định.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Hướng dẫn thu, sử dụng lệ phí tuyển sinh, đảm bảo kinh phí để tổ chức tuyển sinh.

## **2. Các sở, ban, ngành có liên quan**

Đề nghị Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Công ty Điện lực Bắc Giang, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang, các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 PTDTNT, vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

## **3. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Chỉ đạo phòng GDĐT, các xã, phường, thị trấn và các trường trên địa bàn tổ chức tốt công tác truyền thông để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT làm tốt công tác tuyển sinh lớp 6 PTDTNT, lớp 10 THPT theo đúng quy định; công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

## **4. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, các trường trung cấp, cao đẳng có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT**

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của đơn vị; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức tốt công tác truyền thông, hướng dẫn Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 PTDTNT, vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyển sinh.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tổ chức thi và tuyển sinh năm học 2025-2026 theo đúng quy định.

- Đề xuất nhân sự trình Sở GDĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026 theo đúng quy định.

- Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở GDĐT.

- Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.

- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh theo quy định.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh lớp 6 PTDTNT, lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ GDĐT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**